

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai quyết toán ngân sách năm 2020 của Trường THPT An Nhơn Tây

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số : 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số Điều của Thông tư số : 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông báo xét duyệt quyết toán năm 2020 Trường THPT An Nhơn Tây số : 3870-83 /TB-SGDĐT ngày 31/12/2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo TP.Hồ Chí Minh ;

Xét đề nghị của bộ phận kế toán;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu quyết toán ngân sách năm 2020 của trường THPT An Nhơn Tây(Đính kèm Biểu số 4)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận kế toán, các cá nhân và bộ phận có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3
- Lưu :VT

KT.HIỆU TRƯỞNG

P.HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hoa Huệ

Biểu số 4 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính
 Đơn vị: Trường THPT An Nhơn Tây
 Chương: 422

QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2020

(Kèm theo Quyết định số: 352/QĐ-ANT ngày 31/12/2021 của Trường THPT An Nhơn Tây)

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

ĐV tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Tổng số liệu báo cáo quyết toán	Tổng số liệu quyết toán được duyệt	Chênh lệch	Số quyết toán được duyệt chi tiết từng đơn vị trực thuộc (nếu có đơn vị trực thuộc)
1	2	3	4	5=4-3	6
B	Quyết toán chi ngân sách nhà nước	13.722.693.546	13.722.693.546	0	
I	Nguồn ngân sách trong nước	13.722.693.546	13.722.693.546	0	
1	Chi quản lý hành chính				
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ				
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ				
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ				
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ				
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở				
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng				
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên				
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	13.722.693.546	13.722.693.546	0	
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	8.211.886.727	8.211.886.727	0	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	5.510.806.819	5.510.806.819	0	

Ngày 31 tháng 12 năm 2021

KT. HIỆU TRƯỞNG

P. HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hoa Huệ